

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2023/HS-ST**
Ngày 01-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Bảo D (tên gọi khác: Bảo B), sinh ngày 21/11/1999, nơi sinh: Châu Thành – Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu phố PH1, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P và bà Đồng Thị Kim Th, bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 05 ngày 28/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (tạm giữ từ ngày 22/02/2023), có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Dx, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp PB, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố PH1, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Khu phố PT2, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

2/ Ông Dương Tâm D1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố PT2, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/02/2023, Trần Bảo D cùng với Nguyễn Thị Dx Nguyễn Chí H, L và H1 (không rõ họ tên) sau khi đã sử dụng ma túy xong thì cùng nhau ngủ lại tại phòng trọ số 21 của nhà trọ Dũ Loan thuộc khu phố Phước Trung 2, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao. Đến khoảng 08 giờ ngày 14/02/2023 Trần Bảo D thức dậy, còn Dx, H, L, H1 vẫn còn đang ngủ. Do không có tiền tiêu xài cá nhân và chiếc xe máy đã cầm trước đó nên khi thấy Dx, H, L, H1 còn ngủ say, Trần Bảo D nảy sinh ý định lấy trộm xe máy và điện thoại của chị Dx đem đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đi ra lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius biển số 68E1-550.10 và điện thoại Samsung A13 màu đen chạy đi, rồi điều khiển lên tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi D cầm điện thoại với giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tại tiệm điện thoại của người tên K không nhớ địa chỉ. Tiếp theo D gọi điện thoại cho người tên Trần D5 để cầm xe với giá 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó sử dụng số tiền vừa cầm được mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với chị Nguyễn Thị Dx khi thức dậy thì không thấy chiếc xe và điện thoại của mình nên đã trình báo với Công an thị trấn Gò Quao. Đến ngày 21/02/2023 D đi xe khách về lại huyện Gò Quao thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Bảo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng Định giá tài sản huyện Gò Quao kết luận như sau:

- “01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 màu đen, mua tháng 10/2022 đến thời điểm định giá tháng 02/2023 là 4.190.000đ (*bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*);

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, trắng xanh, biển số 68E1- 550.10 mua vào năm 2022 đến thời điểm định giá tháng 02/2023 là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm tháng 02/2023 là 22.190.000đ (Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)”.

Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thẩm tra xác minh trên địa bàn thuộc thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, thuộc tỉnh Bình Dương để tìm người tên Trần D5 và tiệm điện thoại tên K theo như lời khai của Trần Bảo D. Qua xác minh không tìm thấy, do đó tài sản không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSND-GQ, ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Trần Bảo D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo D mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền theo giá trị tài sản đã trộm cắp là 15.000.000 đồng, gia đình của bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại là 9.000.000đ (trong đó giao trực tiếp cho bị hại là 6.000.000đ và

ngày 01/8/2023 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0008857). Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Dx, buộc bị cáo Trần Bảo D phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Dx với số tiền còn lại là 6.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại và những người làm chứng ông Dương Tâm D1 có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Chí H vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy việc vắng mặt những người này nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/02/2023 tại khu phố Phước Trung 2, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại chị Nguyễn Thị Dx đã ngủ say, đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13 màu đen và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, trắng xanh, biển số 68E1- 550.10, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt 22.190.000đ (*Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng*) nhằm cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác

luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tài liệu lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động đến gia đình nộp khắc phục bồi thường cho bị hại là 9.000.000đ (trong đó giao nhận trực tiếp cho bị hại là 6.000.000đ và ngày 01/8/2023 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0008857); đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền theo giá trị tài sản là 15.000.000 đồng, gia đình của bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại là 9.000.000đ (trong đó giao trực tiếp cho bị hại là 6.000.000đ và ngày 01/8/2023 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0008857). Số còn lại buộc bị cáo Trần Bảo D phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Dx với số tiền là 6.000.000 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo D (tên gọi khác: Bảo B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo D 07 (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 22/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự; ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Trần Bảo D đồng ý bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Dx số tiền 15.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 9.000.00đ (trong đó giao nhận trực tiếp cho bị hại là 6.000.000đ và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0008857 ngày 01/8/2023). Buộc bị cáo Trần Bảo D phải tiếp tục bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Dx với số tiền còn lại là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Bảo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, tổng hai khoản án phí là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Dx có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn